

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2011/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
Về quy định mức thu và quản lý sử dụng phí chợ
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Phí và Lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3437/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua quy định mức thu và quản lý sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung sau:

I. Quy định mức thu phí chợ:

1. Phí chợ (bao gồm khoản thu bù đắp chi phí đầu tư và khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ):

a) Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hay được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

- Đối với chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định tại chợ, tùy thuộc vào quy mô vốn đầu tư, hạng chợ, tính chất hoạt động của từng hạng chợ, diện tích địa điểm kinh doanh và vị trí của điểm kinh doanh, Ban quản lý chợ cùng với người

kinh doanh tại chợ tự thoả thuận mức thu phí chợ thông qua hình thức đấu thầu hay các hình thức khác, nhưng không được vượt quá mức quy định sau:

+ Chợ hạng 1, không được vượt quá 180.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 2, không được vượt quá 144.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 3, không được vượt quá 126.000 đồng/m²/tháng

- Đối với chợ có người kinh doanh không tham gia buôn bán thường xuyên, không cố định tại chợ, mức thu phí tính theo từng người đem hàng hoá vào bán trong chợ, mức thu tối đa không quá 8.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không từ ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, có thể áp dụng mức thu cao hơn, nhưng tối đa không quá hai lần so với quy định tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính.

2. Thu phục vụ công tác quản lý chợ: Là một phần của phí chợ và chỉ được áp dụng đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hay được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

a) Chợ hạng 1

- Đối với người kinh doanh tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

+ Chợ hạng 1 thuộc khu vực I, thu 28.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 1 thuộc khu vực II, thu 25.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 1 thuộc khu vực III, thu 21.000 đồng/m²/tháng

- Đối với người kinh doanh không tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

Mức thu phí quản lý là: 4.000 đồng/người/ngày.

b) Chợ hạng 2

- Đối với người kinh doanh tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

+ Chợ hạng 2 thuộc khu vực I, thu 13.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 2 thuộc khu vực II, thu 12.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 2 thuộc khu vực III, thu 10.000 đồng/m²/tháng

- Đối với người kinh doanh không tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

Mức thu phí quản lý là: 2.500 đồng/người/ngày.

c) Chợ hạng 3

- Đối với người kinh doanh tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ:

+ Chợ hạng 3 thuộc khu vực I, thu 10.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 3 thuộc khu vực II, thu 9.000 đồng/m²/tháng

+ Chợ hạng 3 thuộc khu vực III, thu 8.000 đồng/m²/tháng

- Đối với người kinh doanh không tham gia buôn bán thường xuyên tại chợ: Mức thu phí quản lý là: 1.500 đồng/người/ngày.

d) Mức thu tại điểm a, b và c khoản này được áp dụng cho điểm kinh doanh có 3 mét vuông (m^2). Trường hợp thuê với diện tích lớn hơn sẽ được tính như sau: từ trên 3 mét vuông đến mét vuông thứ 20 được tính bằng 50% mức thu quy định; từ trên 20 mét vuông, thì phần diện tích tăng thêm được tính bằng 40% mức thu quy định. Trường hợp người thuê điểm kinh doanh phân chia điểm kinh doanh đã thuê cho nhiều người thuê lại thì mức thu phục vụ công tác quản lý chợ được tính bằng 100% mức thu quy định.

e) Thu đối với phương tiện vận tải cơ giới (*xe có từ 04 bánh trở lên*) vận chuyển hàng hoá nhập chợ buôn bán không thường xuyên, chỉ được áp dụng đối với chợ hạng 1 và chợ hạng 2 thuộc khu vực I.

Mức thu vận chuyển hàng hoá nhập chợ bằng phương tiện vận tải cơ giới buôn bán không thường xuyên:

T T	Loại phương tiện	Mức thu (đồng/lượt xe)	
		Chợ hạng 2 thuộc khu vực I	Chợ hạng 1 thuộc khu vực I
1	Xe có tải trọng dưới 01 tấn	5.000	7.000
2	Xe có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn	10.000	15.000
3	Xe có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 05 tấn	20.000	30.000
4	Xe có tải trọng từ 05 tấn trở lên	35.000	50.000

3. Áp dụng: Đối tượng đã nộp khoản thu phí chợ tại khoản 1 mục I Điều 1 Nghị quyết này thì không nộp khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ.

II. Quản lý sử dụng phí chợ

1. Đối với chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng

Tỷ lệ trích lại chỉ được tính đối với khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ (bao gồm cả khoản thu đối với phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hoá nhập chợ buôn bán không thường xuyên).

- *Chợ hạng 1*: Ban quản lý chợ được trích giữ lại 60% tổng khoản thu nhằm phục vụ công tác quản lý chợ, số còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.

- *Chợ hạng 2*: Ban quản lý chợ được trích giữ lại 80% tổng khoản thu nhằm phục vụ cho công tác quản lý chợ, số còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.

- *Chợ hạng 3*: Ban quản lý chợ được giữ lại 100% tổng khoản thu nhằm phục vụ cho công tác quản lý chợ.

- Đối với các chợ trên địa bàn các huyện miền núi, hải đảo và các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng, ban quản lý chợ được phép giữ lại 100% tổng khoản thu nhằm phục vụ cho công tác quản lý chợ.

2. Đối với chợ do doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý: Các khoản phí chợ thu được, được xem là doanh thu của doanh nghiệp, vì vậy doanh nghiệp được giữ lại toàn bộ số phí thu được và phải có nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Bãi bỏ nội dung về thu phí chợ tại Mục II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khoá IX (nhiệm kỳ 1999-2004).

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2011, tại kỳ họp thứ 4./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Minh Toàn